TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 01 - 8 - 2025.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Xuân Tư;

Ông Phạm Ngọc Thiệp

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phượng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 202/2025/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị B; địa chỉ: Bản S, xã MK, tỉnh Sơn La (trước là Bản S, xã LT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La). (Vắng mặt).

Bị đơn: Anh Là Văn P; địa chỉ: Bản S, xã MK, tỉnh Sơn La (trước là Bản S, xã LT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La). (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2025, Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Tòng Thị B trình bày:

Về tình cảm: Chị Tòng Thị B và anh Là Văn P kết hôn với nhau từ ngày 23/02/2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã xã MK, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã MK, tỉnh Sơn La). Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng trong quan điểm sống, chị Tòng Thị B và anh Là Văn P đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, hiện nay chị Tòng Thị B đã sống ly thân, không ai còn quan tâm

đến cuộc sống của ai. Chị Tòng Thị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với anh Là Văn P.

Về Con chung: Không có.

Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Là Văn P, anh Là Văn P không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Do vậy không có lời khai của anh Là Văn P đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tòng Thị B.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ: Nguyên đơn chị Tòng Thị B nhất trí không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu Toà án triệu tập đương sự khác và người tham gia tố tụng khác. Bị đơn anh Là Văn P vắng mặt không có lý do.

Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/6/2025 nguyên đơn chị Tòng Thị B trình bày do bận công việc, nên không thể có mặt để tham dự phiên toà, chị Tòng Thị B đề nghị xét xử vắng mặt. Ý kiến của chị Tòng Thị B về việc giải quyết vụ án: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về tình cảm: Yêu cầu được ly hôn với anh Là Văn P; về con chung không có. Tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Nợ chung: Cam đoan không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Tòng Thị B đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Là Văn P đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Tòng Thị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Là Văn P đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227, 228 BLTTDS năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tòng Thị B được ly hôn với anh Là Văn P.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí DSST cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Tòng Thị B khởi kiện ly hôn với bị đơn anh Là Văn P có địa chỉ tại xã LT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã MK, tỉnh Sơn La). Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La) thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 Bộ Luật tố tụng dân sự sửa đổi năm 2025; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH 15, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải đối thoại tại Toà án.

Nguyên đơn chị Tòng Thị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Là Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, anh Là Văn P vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Tòng Thị B, bị đơn anh Là Văn P.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Tòng Thị B và anh Là Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MK, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã MK, tỉnh Sơn La) vào ngày 23/02/2018, đúng theo quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, chị Tòng Thị B và anh Là Văn P đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện nay chị Tòng Thị B và anh Là Văn P đã sống ly thân. Anh Là Văn P đã được Toà án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai và hoà giải, anh Là Văn P không có mặt, do vậy Toà án không có lời khai và không tiến hành hoà giải được, điều này chính tỏ anh Là Văn P không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Tòng Thị B và anh Là Văn P tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xử cho chị Tòng Thị B được ly hôn với anh Là Văn P. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Cam đoan không có.

[6]. Về án phí: Chị Tòng Thị B là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Tòng Thị B. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH 15, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải đối thoại tại Toà án; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tòng Thị B được ly hôn với anh Là Văn P.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về nợ chung: Cam đoan không có.

6. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Tòng Thị B.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Tòng Thị B; bị đơn anh Là Văn P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (2 bản);
- UBND xã MK, tỉnh Sơn La,
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Hương

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h.Thuận Châu (2 bản);
- UBND xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La,
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Hương